

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-PT

Ngày 23 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Phong.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/HSPT ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với Phạm Văn V do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Bị cáo bị kháng nghị:

Phạm Văn V, sinh năm 1978; Nơi ĐKNKTT: thôn S, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Lê Thị H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng nghị:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị H, sinh năm 1986; Trú tại: thôn S, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/01/2019, Phạm Văn V điều khiển xe mô tô BKS 90F5-2695 đi từ nhà đến khu vực thôn M, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì gặp D (không biết lai lịch địa chỉ). D đưa cho V 400.000đ và rủ V mua ma túy cùng sử dụng. V cầm tiền D đưa rồi điều khiển xe mô tô BKS 90F5-2695 đến thôn Đ, xã Đ1, huyện D gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi đang đứng ở đường (không biết tên, tuổi, địa chỉ). V hỏi người đàn ông “Để cho cháu hai quả”, người đàn ông nói “Đưa tiền đây”. V đưa 400.000đ cho người đàn ông, người này đưa cho V 02 gói giấy bạc màu xanh tím than. Biết đó là ma túy nên V cầm lấy đi về. Khi V điều khiển xe mô tô đến khu vực thôn L, xã T, thành phố P thì bị lực lượng Công an xã T phát hiện kiểm tra.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 02 gói giấy bạc màu xanh tím than bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cảm ứng màu đen số Imei1 352987100478702; Imei1 352988100478700 và 01 xe mô tô màu đỏ nhãn hiệu LISOHAKA, BKS 90F5-2695.

Tại bản kết luận giám định số 19/PC09-MT ngày 21/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,271 gam, loại Heroine*”.

Với hành vi nêu trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HSST ngày 16/5/2019 Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Phạm Văn V 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2019. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Lê Thị H chiếc xe máy BKS 90F5-2695, màu đỏ, nhãn hiệu LISOHAKA, số máy VLKZS1P50FMH*0028164*, số khung VLKPCH022LK*028164*. Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong thời hạn luật định ngày 11/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có Quyết định kháng nghị số 1119/QĐ-VKSHN với nội dung kháng nghị phân xử lý vật chứng của bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HSST ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tịch thu giá trị 1/2 chiếc xe mô tô BKS 90F5-2695, màu đỏ nhãn hiệu LISOHAKA, số máy VLKZS1P50FMH *0028164*, số khung VLKPCH022LK *028164* để sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H đều nhất trí với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, sửa bản án sơ thẩm về phân xử lý vật chứng theo hướng tịch thu giá trị 1/2 chiếc xe mô tô BKS 90F5-2695, màu đỏ nhãn hiệu LISOHAKA để sung quỹ Nhà nước và trả lại chị Lê Thị H 1/2 giá trị chiếc xe trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn V thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,271gam ma túy loại Heroine để sử dụng, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không cáo kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX phúc thẩm không xem xét về tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

[2] Ngày 11 tháng 6 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có Quyết định số 1119/QĐ-VKSHN kháng nghị về phân xử lý vật chứng của bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án bị cáo Phạm Văn V có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 90F5-2695 đi mua trái phép 0,271 gam ma túy về sử dụng nên chiếc xe mô tô này là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự “*Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành thì bị tịch thu, sung quỹ Nhà nước hoặc tiêu hủy*”. Bản án sơ thẩm nhận định chiếc xe máy BKS 90F5-2695 màu đỏ nhãn hiệu LISOHAKA, số máy

VLKZS1P50FMH*0028164*, số khung VLKPOCH022LK*028164* là tài sản chung của bị cáo và chị Lê Thị H, chị H không biết bị cáo Phạm Văn V sử dụng chiếc xe máy để đi mua ma túy sử dụng nên đã quyết định tuyên trả lại cho chị Lê Thị H là không đúng quy định của pháp luật. Mặc dù chiếc xe máy BKS 90F5-2695 là tài sản chung của bị cáo và chị H, chị H cũng có quyền định đoạt chiếc xe theo quy định tại Điều 217, Điều 218 Bộ luật dân sự nhưng đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe để sung quỹ Nhà nước và để đảm bảo quyền lợi cho đương sự, cần trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe cho chị H. Do đó kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có căn cứ chấp nhận, HĐXX phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Phạm Văn V không chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HSST ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam về phần xử lý vật chứng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2019.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô BKS 90F5-2695 màu đỏ nhãn hiệu LISOHAKA, số máy VLKZS1P50FMH *0028164*, số khung VLKPOCH022LK *028164* và trả lại cho chị Lê Thị H $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô trên.

(Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P với Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Phạm Văn V không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lại Văn Phong